

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9498 /UBND-VX

Long Thành, ngày 18 tháng 10 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Nghị
định 122/2018/NĐ-CP ngày
17/9/2018 của Chính phủ.

Kính gửi: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện

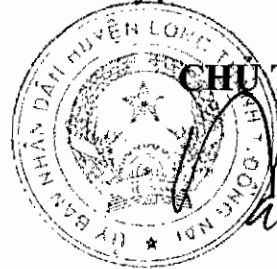
Thực hiện Văn bản số 10643/UBND-KGVX ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. **(Văn bản đính kèm).**

Chủ tịch UBND huyện Long Thành có ý kiến như sau:

Giao phòng Văn hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; kịp thời tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền UBND huyện theo quy định./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT. UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Chánh, phó Văn phòng;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT- VX (Hồng)



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

C.Thảo V.X

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10643UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2018

V/v thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP
ngày 17/9/2018 của Chính phủ

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ngày 17/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2018/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (file điện tử đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

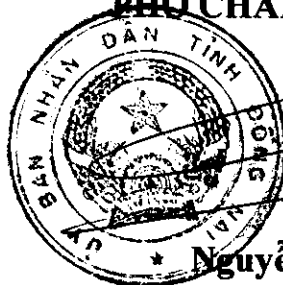
Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị định nêu trên; chủ động tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Chánh, PVP Văn xã;
- Lưu: VT, VX.

<đk.Nghịđịnh122 >

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG.**



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Hùng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 5351A
	Ngày: 01/10/18
CHỖ DÁN CHỮ	

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

1. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Điều kiện xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Tác giả có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật được xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” phải trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt pháp luật Việt Nam.

2. Tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát và các hình thức khác kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) mừng 2 tháng 9 năm 1945. Thời gian công bố tối thiểu là 05 năm đối với “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và 03 năm đối với “Giải thưởng Nhà nước” tính đến thời điểm nộp hồ sơ tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương;

b) Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố.”.

2. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật

Tác giả được xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” phải có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước:

a) Có tác dụng to lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức của nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

2. Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng sau năm 1993:

a) Có tác dụng to lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức của nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Vàng, Giải A, Giải Nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc Giải thưởng cao nhất của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín.”.

3. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

Tác giả được xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” phải có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước:

a) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần đáng kể vào việc thay đổi nhận thức của nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Có giá trị xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

2. Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng sau năm 1993:

a) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần đáng kể vào việc thay đổi nhận thức của nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Có giá trị xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải thưởng chính tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín.”.

4. Khoản 4 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“4. Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.”.

5. Điểm c khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“c) Bản sao có chứng thực Quyết định tặng thưởng hoặc Giấy chứng nhận Giải thưởng đối với những tác phẩm, công trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 2 Điều 10 của Nghị định này;”

6. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng cấp cơ sở tại cấp tỉnh có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật và Chủ tịch Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố.

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện một số cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh có liên quan tới lĩnh vực chuyên ngành; Chuyên gia; Tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thuộc chuyên ngành (nếu có).

Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật là cơ quan thường trực của Hội đồng. Hội đồng có Tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.”.

7. Khoản 2 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Hội đồng cấp cơ sở tại các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: Chuyên gia; tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thuộc chuyên ngành.

Hội đồng sử dụng con dấu của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương. Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.”.

8. Điểm b khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ;”

9. Điểm d khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định.”.

10. Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước có từ 11 đến 15 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng, Cục trưởng Cục Điện ảnh hoặc Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chủ tịch Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện một số cơ quan liên quan; Chuyên gia; Tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thuộc chuyên ngành.”.

11. Điểm d khoản 3 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định.”.

12. Khoản 1 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng cấp Nhà nước có từ 17 đến 19 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo: Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam.

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương có liên quan đến các chuyên ngành văn học, nghệ thuật.”

13. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 như sau:

“d) Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống xã hội nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước.”

14. Điểm d khoản 3 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung thành điểm đ khoản 3 Điều 17 như sau:

“đ) Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.”

15. Khoản 4 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) 03 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và điểm g khoản 4 Điều 15 của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam;
- Các hội Văn học nghệ thuật trung ương;
- Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). *XH 410*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc